

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 3384/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 189/TTr-BVĐKT ngày 15/01/2020 và Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 07/BCTĐ-ĐTTT ngày 12/02/2020 của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Tên nhà thầu trúng thầu:** Gồm 22 nhà thầu. Có Bảng danh sách nhà thầu trúng thầu kèm theo Quyết định này;

- **Giá trúng thầu:** Chi tiết tại 22 phụ lục của 22 nhà thầu trúng thầu đính kèm *Bảng danh sách nhà thầu trúng thầu*;

- **Loại hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói theo từng mặt hàng thuốc (từng phần độc lập của gói thầu).

- **Thời gian thực hiện hợp đồng:** Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết Quý 1 năm 2022.

- **Đơn vị sử dụng thuốc trực tiếp ký hợp đồng mua sắm, tiếp nhận thuốc, thanh toán và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng cho nhà thầu được lựa chọn:** Các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giám đốc các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định và các nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm hoàn thiện, ký kết hợp đồng theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, biên bản thương thảo hợp đồng, thỏa thuận khung, các tài liệu liên quan và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Nghiệp vụ Dược, Thanh tra Sở Y tế, Giám đốc các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định, các nhà thầu trúng thầu và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục QLD, Bộ Y tế (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Sở KH&ĐT;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT.

TH

GIÁM ĐỐC



Lê Quang Hùng



BẢNG DANH SÁCH NHÀ THẦU TRỪNG THẦU

Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc được hiệu

**Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự toán mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương
cho các cơ sở y tế trong tỉnh Bình Định từ Quý 2 năm 2020 đến hết Quý 1 năm 2022**
(Kèm theo Quyết định số: **184/QĐ-SYT** ngày **12/02/2020** của Giám đốc Sở Y tế Bình Định)

TT	Tên nhà thầu trưng thầu	Địa chỉ	Số lượng và đơn giá các mặt hàng trúng thầu	Tổng giá trị trúng thầu	
				Bảng số (đồng)	Bảng chữ
1.	Công ty TNHH Dược phẩm An	76a Lê Lợi, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 03 mặt hàng (Phụ lục 1 kèm theo)	674.248.000	Sáu trăm bảy mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng
2.	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	Số 6a3, Quốc Lộ 60, phường Phú Tân, Tp. Bến Tre	Gồm 02 mặt hàng (Phụ lục 2 kèm theo)	1.060.385.000	Một tỷ, không trăm sáu mươi triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng
3.	Công ty cổ Phần Dược - TTBYT Bình Định (Bidiphar)	498 Nguyễn Thái Học, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Gồm 46 mặt hàng (Phụ lục 3 kèm theo)	41.767.194.578	Bốn mươi một tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, một trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm bảy mươi tám đồng
4.	Công ty TNHH Đại Bắc	Số 11, đường Công Nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	Gồm 03 mặt hàng (Phụ lục 4 kèm theo)	2.506.418.775	Hai tỷ, năm trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm mười tám ngàn, bảy trăm bảy mươi lăm đồng.
5.	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharina	26bis/1 Khu Phố Trung, phường Vinh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Gồm 16 mặt hàng (Phụ lục 5 kèm theo)	4.441.808.960	Bốn tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu, tám trăm lẻ tám ngàn, chín trăm sáu mươi đồng.
6.	Công ty cổ phần Gón Sa	Số 88 Đường Phạm Thị Tánh, phường 4, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 12 mặt hàng (Phụ lục 6 kèm theo)	2.785.575.380	Hai tỷ, bảy trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm tám mươi đồng.

TT	Tên nhà thầu trúng thầu	Địa chỉ	Số lượng và đơn giá các mặt hàng trúng thầu	Tổng giá trị trúng thầu	
				Bảng số (đồng)	Bảng chữ
7.	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Hoàng Đức	12 Nguyễn Hiền, phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	Gồm 01 mặt hàng (Phụ lục 7 kèm theo)	192.000.000	Một trăm chín mươi hai triệu đồng.
8.	Công ty TNHH Dược Kim Đô	31/3-31/5 Phạm Phú Thú, phường 11, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 02 mặt hàng (Phụ lục 8 kèm theo)	585.967.232	Năm trăm tám mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi bảy ngàn, hai trăm ba mươi hai đồng.
9.	Công ty TNHH Dược phẩm Kim Long Miền Nam	92 Lê Trung Nghĩa, phường 12, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 07 mặt hàng (Phụ lục 9 kèm theo)	3.157.822.450	Ba tỷ, một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn, bốn trăm năm mươi đồng.
10.	Công ty cổ phần Dược phẩm ME TA	109/12 Bạch Vân Trần, phường 7, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh	Gồm 01 mặt hàng (Phụ lục 10 kèm theo)	110.250.000	Một trăm mười triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng.
11.	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà	423 Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Gồm 02 mặt hàng (Phụ lục 11 kèm theo)	649.636.000	Sáu trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng.
12.	Công ty TNHH Dược phẩm Nguyễn Anh Khoa	113 Dương Bá Trạc, phường 1, Quận 8, Tp Hồ Chí Minh	Gồm 03 mặt hàng (Phụ lục 12 kèm theo)	308.490.000	Ba trăm lẻ tám triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng.
13.	Công ty cổ phần Dược phẩm Nhật Quang	55/83 Thành Mỹ, phường 8, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 01 mặt hàng (Phụ lục 13 kèm theo)	702.000.000	Bảy trăm lẻ hai triệu đồng.

TT	Tên nhà thầu trúng thầu	Địa chỉ	Số lượng và đơn giá các mặt hàng trúng thầu	Tổng giá trị trúng thầu	
				Bảng số (đồng)	Bảng chữ
14.	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	1017 Hồng Bàng, phường 12, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 13 mặt hàng (Phụ lục 14 kèm theo)	3.427.593.640	Ba tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm chín mươi ba ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng.
15.	Công ty TNHH TM Dược phẩm Phương Châu	307/27c Thạch Lam, phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 01 mặt hàng (Phụ lục 15 kèm theo)	831.250.000	Tám trăm ba mươi một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng.
16.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dược Sài Gòn	18 - 20 Nguyễn Trường Tộ, phường 12, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 10 mặt hàng (Phụ lục 16 kèm theo)	3.679.602.872	Ba tỷ, sáu trăm bảy mươi chín triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn, tám trăm bảy mươi hai đồng.
17.	Công ty cổ phần Dầu tư phát triển Seaphaco	246 - 248 Chợ Lớn, phường 11, Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 12 mặt hàng (Phụ lục 17 kèm theo)	7.049.301.000	Bảy tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, ba trăm lẻ một ngàn đồng.
18.	Công ty cổ phần Dược phẩm So Ha Co Miền Nam	6/1 B2 - 6/1 B3 Tân Hóa, phường 1, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 01 mặt hàng (Phụ lục 18 kèm theo)	166.467.420	Một trăm sáu mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, bốn trăm hai mươi đồng.
19.	Công ty TNHH Dược phẩm Tài Thịnh	313 Nguyễn Du, phường Nghĩa Chánh, Tp. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Gồm 02 mặt hàng (Phụ lục 19 kèm theo)	146.700.000	Một trăm bốn mươi sáu triệu, bảy trăm ngàn đồng.

TT	Tên nhà thầu trưng thầu	Địa chỉ	Số lượng và đơn giá các mặt hàng trưng thầu	Tổng giá trị trưng thầu	
				Bảng số (đồng)	Bảng chữ
20.	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Tây Âu	2/67 Thiên Phước, phường 9, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 06 mặt hàng (Phụ lục 20 kèm theo)	5.775.648.340	Năm tỷ, bảy trăm bảy mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi tám ngàn, ba trăm bốn mươi đồng.
21.	Liên Danh Công ty Sagora- Công ty Thịnh Phát	B10.Khu Dân Cư Tân Thuận Nam 1, đường Phú Thuận, phường Phú Thuận, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 01 mặt hàng (Phụ lục 21 kèm theo)	690.000.000	Sáu trăm chín mươi triệu đồng.
	<i>*Chịu trách nhiệm thực hiện phân phối và các nội dung khác theo Thỏa thuận liên danh: Công ty TNHH Dược phẩm Thịnh Phát</i>				
22.	Công ty TNHH Vạn Xuân	231 Chiến Lược, Khu Phố 18, phường Bình Tri Đông, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	Gồm 07 mặt hàng (Phụ lục 22 kèm theo)	482.246.000	Bốn trăm tám mươi hai triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn đồng.

Handwritten signature



Phụ lục 1



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM AN

Địa chỉ: 76A Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh Điện thoại: 028. 350 99077

Fax: 028 3775 5758 Email: chauphan010917@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.61	Bổ huyết ích não	Đương quy, Bạch quả	1.3g, 0.04g	Hộp 5 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ	Uống	VD-29530-18 Công ty TNHH Nam Dược, Việt Nam	Viên	100.000	1.110	111.000.000
2	CT1.72	Hoạt huyết thông mạch K/H	Hà thủ ô đỏ, Bạch thực, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa, Hồng hoa	20g, 30g, 30g, 30g, 20g, 40g, 15g	Hộp 1 chai Cao lỏng uống. Chai 125ml	Uống	VD-21452-14 (Hạn đến 12/08/2019) Công ty cổ phần TM Dược VITYT Khải Hà, Việt Nam	Chai	5.920	39.400	233.248.000
3	CT1.99	Dưỡng tâm an	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	650mg, 500mg, 650mg, 150mg, 1200mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ	Uống	VD-17080-12 (CV số 19862/QLD-ĐK ngày 19/10/2018 gia hạn đến 19/10/2019) Công ty cổ phần Dược VITYT Hải Dương, Việt Nam	Viên	300.000	1.100	330.000.000
Danh mục gồm 03 mặt hàng										Thành tiền:	674.248.000

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

(Handwritten signature)

Phụ lục 2

**Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU**

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BẾN TRÈ

Địa chỉ: Số 6A3, Quốc Lộ 60, P. Phú Tân, TP. Bến Trè, Tỉnh Bến Trè **Điện thoại:** (028) 3622 0205 (215) or 0985 045 000 **Fax:** 0283 961 0613

Email: tothau@bepharco.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: WHO-GMP, GSP, GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
L	Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:										
1	CT1.25	Thuốc ho thảo dược	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	6g, 10g, 10g, 10g, 10g, 8g, 8g, 10g	Hộp 1 chai Siro. Chai /Lọ 100ml Uống	VD-17599-12 (gia hạn đến 06/10/2020)	Cty CPDP Yên Bái- Việt Nam	Chai/ lọ	36.290	26.500	961.685.000
2	CT1.50	Hoạt huyết dưỡng não Dutamginko	Đình lăng, Bạch quả	150mg, 5mg	Hộp 1 túi x 5 vi x 20 viên Viên bao phim. Viên ép trong vi. Uống	VD-27163-17	Cty CPDP Yên Bái- Việt Nam	Viên	282.000	350	98.700.000
Danh mục gồm 02 mặt hàng										Thành tiền:	1.060.385.000

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

[Handwritten Signature]

Phụ lục 3

Gọi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Địa chỉ: Số 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam. Điện thoại: 02563629545.

Fax: 02563846846. **Email:** info@bidiphar.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: WHO-GMP, GSP, GDP.

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:													
1	CT1.1	Actiso DHD	Actiso	250mg	Hộp 2 túi x 5 vi x 10 viên	Viên nang cứng. Viên ép trong vi	Uống	VD-27354-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt - Việt Nam	Viên	40.000	1.800	72.000.000
2	CT1.100	Siro ho Haspan	Lá thường xuân	Cao khô 700mg (tương đương 3.62g lá thường xuân)/100ml, 90ml	Hộp 1 chai 90ml	Sirô uống. Chai/Lọ 90ml	Uống	VD-24896-16	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương - Việt Nam	Chai	17.230	52.983	912.897.090
3	CT1.102	Siro ho Haspan	Lá thường xuân	Cao khô 700mg. (tương đương 3.62g lá thường xuân)/100ml	Hộp 2 vi x 5 ống x 5ml	Sirô. Ống 5ml	Uống	VD-24896-16	Công ty cổ phần dược VTYT Hải Dương - Việt Nam	Ống	18.000	4.600	82.800.000
4	CT1.106	Siro Mahota DHD	Ma hoàng, Khổ hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	Mỗi 9ml chứa (1,5g, 2g, 1g, 1g)	Hộp 1 chai x 108ml	Siro. Chai 108ml	Uống	VD-29381-18	Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Việt - Việt Nam	Chai	3.250	40.000	130.000.000
5	CT1.107	Phong tê thấp Hydan	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Ngưu tất	20mg, 12mg, 8mg, 6mg, 12mg, 6mg, 12mg, 16mg, 16mg, 12mg, 12mg	Hộp 1 lọ x 250 viên	Viên hoàn cứng	Uống	VD-24402-16	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa, Việt Nam	Viên	990.000	250	247.500.000
6	CT1.111	Biofil	Men bia ép tinh chế	4g	Hộp 10 ống x 10ml	Dung dịch uống. Ống 10ml	Uống	VD-22274-15	Nhà máy sản xuất thuốc Đông dược Công ty CP Dược-VTYT Thanh Hóa, Việt Nam	Ống	371.000	2.600	964.600.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
7	CT1.116	Hoàn nghệ mật ong TP	Nghệ vàng	1700mg	Hộp x 50 gói Viên hoàn cứng. Gói 2 gam Uống	VD-24468-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương, Việt Nam	Gói	30.000	2.600	78.000.000
8	CT1.122	Gastro -max	Phòng đắng sảm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mộc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo	0,5g, 1,5g, 1,0g, 0,7g, 0,5g, 0,5g, 0,3g	Hộp 15 gói x 5g, Hộp 10 gói x 5g Thuốc bột. Gói 5g Uống	VD-25820-16	Công ty cổ phần DP Trường Thọ, Việt Nam.	Gói	18.000	3.200	57.600.000
9	CT1.125	Viên cảm cúm-BVP	Thanh cao, Kim ngân hoa, Địa liên, Tía tô, Kinh giới, Thích gia đẳng, Bạc hà	Mỗi viên chứa 120 mg cao khô toàn phần chiết từ 1500 mg dược liệu gồm: 415 mg, 200 mg, 200 mg, 200 mg, 200 mg, 200 mg, 85 mg	Hộp 6 vỉ x 10 viên. Viên nén bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-28771-18	Công ty TNHH BRV Healthcare, Việt Nam	Viên	70.000	1.300	91.000.000
10	CT1.13	Siro Bô Tâm Tỳ	Bạch truật, Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhãn	1,2g; 1,2g; 1,2g; 2,0g; 1,2g; 0,4g; 0,4g; 1,2g; 0,6g; 1,2g	Hộp 4 vỉ x 5 ống x 10ml Siro. Ống 10ml Uống	VD-23560-15	Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Việt - Việt Nam	Ống	42.000	5.000	210.000.000
11	CT1.2	Artisonic New	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm biếc	100mg, 75mg, 5,3mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên Viên nén bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-24681-16	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	71.000	420	29.820.000
12	CT1.23	Crila Forte	Cao khô Trinh nữ hoàng cung	500mg	Hộp 5 túi nhôm x 2 vỉ x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ. Uống	VD-24654-16	Công ty cổ phần dược phẩm Thiên Dược - Việt Nam	Viên	91.320	4.900	447.468.000
13	CT1.24	Dưỡng cốt hoàn	Cao xương hỗn hợp, Hoàng bá, Tri mẫu, Trần bì, Bạch thược, Can khương, Thục địa	0,75g, 2,4g, 0,3g, 0,6g, 0,6g, 0,15g, 0,6g	Hộp 20 gói x 5g viên hoàn cứng Viên hoàn cứng. Gói 5gam. Uống	VD-17817-12 (CV gia hạn số 23593/QLD-ĐK gia hạn đến ngày 20/12/2019)	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Gói	415.878	3.500	1.455.573.000
14	CT1.3	Boganic	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm	100mg, 75mg, 7,5mg	Hộp 5 vỉ x 20 viên Viên bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-19790-13 (CV gia hạn số 11443/QLD-ĐK gia hạn đến ngày 25/9/2020)	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Viên	3.980.502	620	2.467.911.240

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng			SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
15	CT1.30	Hoàn an thần	Đảng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen	0,6g, 2,0g, 1,5g, 1,0g	Hộp 1 vi x 10 viên hoàn mềm	Viên hoàn mềm.	Uống	VD-24067-16	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Viên	9.000	6.000	54.000.000
16	CT1.34	Diệp hạ châu TP	Diệp hạ châu đắng	Cao khô 210mg (tương đương 1,75g diệp hạ châu đắng)	Hộp x 25 gói	Thuốc cốm. Gói 5gam.	Uống	VD-24467-16	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương, Việt Nam	Gói	77.000	3.800	292.600.000
17	CT1.35	Diệp Hạ Châu	Diệp hạ châu đắng	250mg	Hộp 9 vi x 10 viên	Viên nén bao đường. Viên ép trong vi	Uống	VD-26067-17	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	220.000	290	63.800.000
18	CT1.36	Diệp hạ châu	Diệp hạ châu	3g	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nang cứng. Viên ép trong vi.	Uống	VD-7463-09 (CV gia hạn: 10285/QLD-ĐK, gia hạn đến ngày 19/07/2018)	Công ty cổ phần US Pharma USA, Việt Nam	Viên	274.500	550	150.975.000
19	CT1.39	Diệp hạ châu DHB	Diệp hạ châu	Cao đặc 270mg (tương đương 3g diệp hạ châu)	Hộp 3 túi x 3 vi x 10 viên	Viên nén. Viên ép trong vi	Uống	VD-27356-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt - Việt Nam	Viên	220.000	1.290	283.800.000
20	CT1.4	Altamin	Actiso, Rau đắng đất, Bim bim biếc	100mg, 75mg, 5,245mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Viên nang mềm. Viên ép trong vi.	Uống	VD-23773-15	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Viên	5.604.017	840	4.707.374.280
21	CT1.47	Hoạt huyết dưỡng não	Đinh lăng, Bạch quả	75mg, 80mg	Hộp 02 vi x 10 viên.	Viên nang cứng. Viên ép trong vi	Uống	VD-28155-17	Công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương, Việt Nam	Viên	428.000	1.990	851.720.000
22	CT1.49	Hoạt huyết dưỡng não BDF	Đinh lăng, Bạch quả	150mg, 5mg	Hộp 6 vi x 10 viên	Viên nang mềm. Viên ép trong vi.	Uống	VD-27260-17	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar) - Việt Nam	Viên	9.496.856	593	5.631.635.608
23	CT1.51	NPluvico	Đinh lăng, Bạch quả	300mg, 100mg	Hộp 6 vi x 10 viên	Viên nang mềm. Viên ép trong vi	Uống	VD-21622-14(Hạn đến 19/9/2019)	Công ty Cổ phần Dược Nature Việt Nam	Viên	355.000	1.950	692.250.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
30	CT1.78	Dưỡng tâm an thần	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhãn	183mg, 175mg, 200mg, 91,25mg, 91,25mg, 91,25mg, 91,25mg	Hộp 3 vi x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vi Uống	VD-28789-18	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	553.243	1.220	674.956.460
31	CT1.85	Phong tê thấp DHD	Hy thiêm, Thiên niên kiện	Cao đặc hỗn hợp 615mg (tương đương Hy thiêm 10g, Thiên niên kiện 0,5g)	Hộp 3 túi x 3 vi x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi Uống	VD-27357-17	Công ty cổ phần dược phẩm Hoa Việt - Việt Nam	Viên	45.000	2.300	103.500.000
32	CT1.86	Thuốc trị viêm đại tràng Tradin extra	Kha tử, Mộc hương, Hoàng liên, Bạch truật, Cam thảo, Bạch thực	260mg, 250mg, 52mg, 50mg, 24mg, 18mg	Hộp 2 vi x 10 viên nang cứng Viên nang cứng. Viên ép trong vi. Uống	VD-24477-16	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Viên	25.200	1.350	34.020.000
33	CT1.93	Bài thạch	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng	1000mg, 100mg, 250mg, 100mg, 150mg, 500mg, 250mg, 100mg, 100mg, 50mg	Hộp 5 vi x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vi Uống	VD-19811-13. CV 23378/QLD-ĐK gia hạn đến 21/12/2019.	Công ty Cổ phần Dược Danapha - Việt Nam	Viên	1.211.696	1.000	1.211.696.000
34	CT1.98	Lopassi	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	500mg, 700mg, 500mg, 100mg, 1000mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên bao đường. Viên ép trong vi Uống	VD-30950-18	Công ty cổ phần DP Trường Thọ, Việt Nam.	Viên	74.900	1.150	86.135.000
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
35	CT2.11	Phong Tê thấp	Mã tiền chế, Đương Quy, Đỗ Trọng, Ngưu Tất, Quế Chi, Độc Hoạt, Thương Truật, Thổ phục Linh	14mg, 14mg, 14mg, 12mg, 8mg, 16mg, 16mg, 20mg	Hộp 10 gói x 40 viên Viên hoàn cứng Uống	V323-H12-13. CV số 10823/QLD-ĐK, ngày 01/07/2019, gia hạn đến 17/07/2019)	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam - Việt Nam	viên	130.000	349	45.370.000
36	CT2.14	Phong liễu Tràng vị kháng	Ngưu nhĩ phong, La Liễu	2g, 1g	Hộp 9 gói x 8g Dạng cốm pha dung dịch uống. Gói 8g Uống	VN -18528-14 (hạn đến 08/12/2019)	Haikou Pharmaceutical Factory Co., Ltd, China	Gói	59.500	5.964	354.858.000
37	CT2.15	Thuốc xoa bóp Bảo Phương	Ô dầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não, Riêng	2g, 5g, 3g, 2g, 5g, 3g, 0,2g, 5g	Hộp 1 bình xịt x 20ml Cồn thuốc xịt Chai/ lọ 20ml Dùng ngoài	V51-H12-16 (CV số 675/QLD-ĐK, ngày 13/02/2019, gia hạn đến 30/06/2019)	Cơ sở sản xuất thuốc YHCT Bảo Phương, Việt Nam	Lọ	900	28.000	25.200.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
38	CT2.19	An thần bổ tâm	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh	400mg, 68mg, 130mg, 130mg, 130mg, 68mg, 130mg, 130mg, 68mg, 68mg, 130mg, 68mg, 68mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang cứng, Viên ép trong vi. Uống	VD-18414-13 (CV số 11884/QLD-ĐK gia hạn đến ngày 17/07/2020)	Công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn (Sagopha), Việt Nam	Viên	529.000	1.050	555.450.000
39	CT2.2	An thần B/P	Bạch truật, Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhân, Đại táo	2g, 1,5g, 1,5g, 2g, 2g, 0,5g, 0,5g, 2,5g, 1,5g, 2g, 0,5g	Hộp 10 gói x 3g Hoàn cứng Uống	V93-H12-16 (CV số 675/QLD-ĐK, ngày 13/02/2019, gia hạn đến 30/06/2019)	Cơ sở sản xuất thuốc YHCT Bảo Phương, Việt Nam	Gói	20.000	6.400	128.000.000
40	CT2.24	Cầm cúm Bảo Phương	Thanh hao, Kim ngân hoa, Địa liên, Tia tô, Kinh giới, Thích gia đẳng, Bạc hà	8g, 8g, 12g, 12g, 12g, 8g, 4g	Hộp 1 lọ x 60ml Cao lỏng uống. Lọ 60ml Uống	V332-H12-13 (CV số 675/QLD-ĐK, ngày 13/02/2019, gia hạn đến 30/06/2019)	Cơ sở sản xuất thuốc YHCT Bảo Phương, Việt Nam	Lọ	2.000	28.497	56.994.000
41	CT2.30	Hoàn lục vị địa hoàng	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	1150mg, 960mg, 960mg, 710mg, 710mg, 710mg, 710mg	Hộp 10 viên x 10g Viên hoàn mềm Uống	VD-24068-16	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Viên	138.214	4.000	552.856.000
42	CT2.34	Sáng mắt	Thục địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, Đương quy	125mg, 160mg, 40mg, 24mg, 50mg, 12,5mg, 40mg, 160mg	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng Viên nang, Viên ép trong vi. Uống	VD-24070-16	Công ty CP CNC Traphaco - Việt Nam	Viên	614.500	650	399.425.000
43	CT2.37	Xoang Gadoman	Thương nhĩ tử, Tân di hoa, Cỏ hôi, Bạch chi, Tế tân, Xuyên Khung, Hoàng Kỳ, Cát cánh, Sài hồ bắc, Bạc hà, Hoàng cầm, Chi tử, Phục linh	500mg, 350mg, 350mg, 150mg, 100mg, 100mg, 100mg, 100mg, 100mg, 50mg, 50mg, 50mg, 50mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang cứng, Viên ép trong vi. Uống	VD-26472-17	Công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại Bình Dương, Việt Nam	Viên	58.000	2.199	127.542.000
44	CT2.4	Thiên Sứ Hộ Tâm Đan	Đan sâm, Tam thất, Borneol	43,56mg, 8,52mg, 1mg	Hộp 2 lọ x 100 viên Viên hoàn giọt Uống	VN-20102-16	Tasly Pharmaceutical Group Co.,Ltd, China	Viên	735.400	460	338.284.000
45	CT2.46	Hoa đà tái tạo hoàn	Xuyên khung, Tân giao, Bạch chi, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến	2,4g, 2,4g, 2,4g, 2,4g, 1,6g, 2,4g, 1,6g, 2,4g, 0,08g	Hộp 10 gói x 50 viên hoàn cứng Viên hoàn cứng. Gói 8g Uống	VN-19844-16	Guangzhou Baiyunshan Qixing Pharmaceutical Co.,Ltd, China	Gói	77.700	12.000	932.400.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
46	CT2.8	Dưỡng huyết thanh não	Đương quy, Xuyên khung, Bạch thực, Thực địa hoàng, Câu đằng, Kê huyết đằng, Hạ khô thảo, Quyết minh tử, Trần châu mãu, Diên hồ sách, Tế tân	1.014mg, 1.014mg, 810,08mg, 810,08mg, 2.027,2mg, 2.027,2mg, 2.027,2mg, 2.027,2mg, 2.027,2mg, 1.014mg, 202mg	Hộp 9 gói x 4g Cốm hòa tan. Gói 4g Uống	VN-16395-13 (CV số 4525/QLD-ĐK ngày 1/04/2019 gia hạn đến ngày 01/4/2020)	Tasly Pharmaceutical Group Co.,Ltd, China.	Gói	26.000	10.200	265.200.000
Danh mục gồm 46 mặt hàng										Thành tiền:	41.767.194.578

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Phụ lục 4

**Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU**

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH ĐẠI BẮC

Địa chỉ: Số 11, đường Công Nghiệp 4, KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội **Điện thoại:** 0243.776.1445

Fax: 0243.776.1448 **Email:** daibac@daibac.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GSP, GDP

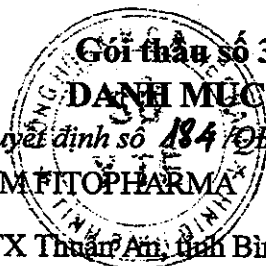
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
L	Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:										
1	CT1.109	Marathone	Bột Mã tiền chế, Ma hoàng, Tầm vĩ, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật	50mg, 11,5mg, 11,5mg, 11,5mg, 11,5mg, 11,5mg	Hộp 10 viên x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi Uống	VD-32649-19	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Việt Nam	Viên	112.000	1.050	117.600.000
2	CT1.43	Viegan-B	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi	100mg, 50mg, 50mg	Hộp 3 viên x 15 viên Viên bao đường. Viên ép trong vi Uống	VD-28111-17	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Việt Nam	Viên	237.000	882	209.034.000
3	CT1.48	Hoạt huyết dưỡng não	Đỉnh lăng, Bạch quả	230mg, 10mg	Hộp 5 viên x 20 viên Viên bao đường. Viên ép trong vi Uống	V1323-H12-10 (CV số 10791/QLD-ĐK ngày 01/7/2019 gia hạn đến 11/7/2020)	Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3, Việt Nam	Viên	4.151.971	525	2.179.784.775
Danh mục gồm 03 mặt hàng										Thành tiền:	2.506.418.775

*** Ghi chú:**

1. (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2. (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Phụ lục 5



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITOPHARMA

Địa chỉ: 26Bis/1 khu phố Trung, P Vĩnh Phú, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương Điện thoại: (0274) 3743210 Fax: (0274) 3758552 Email: info@fito.vn

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP, GLP, GMP-WHO, GSP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.114	Đại tràng - f	Mộc hương, Hoàng liên, Ngô thù du	0,3g, 1,2g, 0,12g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-21487-14 (Có CV gia hạn 15635/QLD-ĐK ngày 12/9/19 gia hạn đến 12/9/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	135.000	1.500	202.500.000
2	CT1.119	Song hào đại bộ tinh - f	Nhân sâm, Lộc nhung, Đương quy, Đỗ trọng, Thục địa, Phục linh, Ngưu tất, Xuyên khung, Hà thủ ô đỏ, Ba kích, Nhục thung dung, Sơn thù, Bạch truật, Kim anh, Nhục quế, Cam thảo	0,21g, 0,21g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g, 0,105g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-21496-14 (CV gia hạn 15630/QLD-ĐK ngày 12/9/2019 gia hạn đến 12/9/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	22.000	1.250	27.500.000
3	CT1.120	Bổ trung ích khí - f	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Sinh khương, Đại táo	250mg, 833mg, 250mg, 250mg, 250mg, 250mg, 250mg, 417mg, 83mg, 167mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-20533-14 (CV Gia hạn số 4224/QLD-ĐK ngày 27/3/2019 gia hạn đến 04/3/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	143.328	920	131.861.760
4	CT1.123	Thanh nhiệt tiêu độc - f	Sài đất, Thương nhĩ tử, Kinh giới, Thổ phục linh, Phòng phong, Đại hoàng, Kim ngân hoa, Liên kiều, Hoàng liên, Bạch chi, Cam thảo	0,5g, 0,5g, 0,5g, 0,375g, 0,375g, 0,375g, 0,15g, 0,125g, 0,125g, 0,1g, 0,025g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-20536-14 (CV Gia hạn số 4224/QLD-ĐK, ngày 27/3/2019 gia hạn đến 04/3/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	31.000	800	24.800.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
5	CT1.126	Sáng mắt - f	Thực địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả, Sơn thù, Câu kỷ tử, Cúc hoa	0,4g, 0,2g, 0,15g, 0,15g, 0,15g, 0,2g, 0,1g, 0,1g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-20535-14 (CV Gia hạn số 4224/QLD-ĐK ngày 27/3/2019 gia hạn đến 04/3/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	163.800	900	147.420.000
6	CT1.29	Fitôcoron - f	Đan sâm, Tam thất, Bằng phiến	675mg, 210mg, 12mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-24524-16	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	255.800	950	243.010.000
7	CT1.52	Hoạt huyết dưỡng não	Đinh lăng, Bạch quả	750mg, 40mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-22645-15	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	1.742.700	540	941.058.000
8	CT1.74	Fitôgra - f	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế	0,33g, 0,33g, 0,33g, 0,1g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-25954-16	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	63.328	3.900	246.979.200
9	CT1.8	Fitôrhi - f	Bạch chi, Tân di hoa, Thương nhĩ tử, Tinh dầu bạc hà	1,4g, 0,7g, 0,4g, 0,0045ml	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-21491-14 (CV gia hạn 15628 /QLD-ĐK ngày 12/9/2019 gia hạn đến 12/9/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	57.800	1.050	60.690.000
10	CT1.83	Rheumapain - f	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thổ phục linh, Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác	0,8g, 0,4g, 0,4g, 0,4g, 0,4g, 0,3g, 0,3g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-18103-12 (CV gia hạn 20416 /QLD-ĐK ngày 25/10/2018 gia hạn đến 20/12/2019)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	964.000	880	848.320.000
11	CT1.87	Ngân kiều giải độc - f	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc điệp, Cam thảo, Kinh giới, Ngu bàng tử, Đạm đậu sị	400mg, 400mg, 240mg, 24mg, 160mg, 200mg, 160mg, 240mg, 200mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-20534-14 (CV Gia hạn số 4224/QLD-ĐK. ngày 27/3/2019 gia hạn đến 04/3/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	67.000	900	60.300.000
12	CT1.91	Kim tiền thảo - f	Kim tiền thảo	3,5g	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi. Uống	VD-21493-14 (CV gia hạn 15632 /QLD-ĐK ngày 12/9/2019 gia hạn đến 12/9/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	271.000	630	170.730.000
II	Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP										

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
13	CT2.20	Fitobaby	Sử quân tử, Bình lang, Nhục đậu khấu, Lục thần khúc, Mạch nha, Hồ hoàng liên, Mộc hương	22.5g, 22.5g, 12.5g, 12.5g, 10g, 2.5g, 2.5g	Chai 200ml Cao lỏng . Chai/lọ 200ml Uống	VD-22328-15	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Chai/ lọ	4.600	38.000	174.800.000
14	CT2.28	Bát vị	Thực địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế, Quế	800mg, 400mg, 300mg, 300mg, 300mg, 400mg, 50mg, 50mg	Hộp 10 vi x Viên nang. 10 viên Viên ép trong nang cứng vi. Uống	VD-23284-15	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	126.000	780	98.280.000
15	CT2.32	Lục vị - f	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	0,8g, 0,4g, 0,4g, 0,3g, 0,3g, 0,3g	Hộp 10 vi x Viên nang. 10 viên Viên ép trong nang cứng vi. Uống	VD-21494-14 (CV số 15631/QLD-ĐK ngày 12/9/19 gia hạn đến 12/9/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	414.000	540	223.560.000
16	CT2.6	Độc hoạt tang ký sinh	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân (Dây đau xương), Xuyên khung, Tân giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Đàng sâm	148mg, 92mg, 92mg, 92mg, 60mg, 92mg, 104mg, 300mg, 240mg, 184mg, 148mg, 148mg, 120mg, 60mg, 120mg	Hộp 10 vi x Viên nang. 10 viên Viên ép trong nang cứng vi. Uống	VD-21488-14 (CV gia hạn 15636 /QLD-ĐK ngày 12/9/2019 gia hạn đến 12/9/2020)	Công ty TNHH DP Fitopharma - Việt Nam	Viên	1.120.000	750	840.000.000
Danh mục gồm 16 mặt hàng										Thành tiền:	4.441.808.960

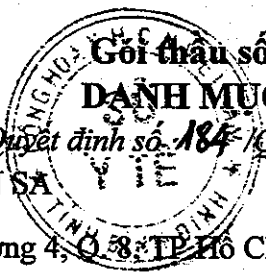
*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

M. Thuận

Phụ lục 6



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số: ~~184~~ /QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN GON SA

Địa chỉ: Số 88 đường Phạm Thị Tánh, Phường 4, Quận 8, TP Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 3850 6868 Fax:(028) 3852 3989 Email: info@gonsa.com.vn

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

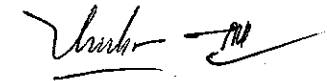
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)	
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại đây chuyên sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:												
1	CT1.103	XOANGSPRAY	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	1g, 0,5g, 0,5g, 0,008g, 0,006g, 0,004g	Hộp/1 chai 20ml Dung dịch xịt mũi. Chai /Lọ 20ml	Xịt mũi	VD-20945-14 (CV số 11441/QLD-ĐK ngày 11/07/2019 gia hạn đến 11/7/2020)	Công ty cổ phần dược Nature Việt Nam - Việt Nam	Chai	3.020	35.000	105.700.000
2	CT1.16	LIPIDAN	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rút, Sơn tra, Hậu phác nam	440mg, 890mg, 440mg, 440mg, 110mg, 440mg, 560mg, 440mg, 330mg	Hộp/6 vỉ x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vỉ	Uống	VD-26662-17	Công ty TNHH BVR Healthcare - Việt Nam	Viên	34.000	2.700	91.800.000
3	CT1.37	CÓM HÒA TAN HEPAGON	Diệp hạ châu đắng	6g	Hộp/9 gói x 9g Cóm hòa tan. Gói 9gam.	Uống	VD-21311-14 (CV số 10822/QLD-ĐK, ngày 01/07/2019 gia hạn đến 12/8/2020)	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Gói	22.500	8.500	191.250.000
4	CT1.53	HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO TP	Đinh lăng, Bạch quả	150mg, 75mg	Hộp/25 gói x 3g Thuốc cám bột. Gói 3gam.	Uống	VD-20303-13 (CV số 2775/QLD-ĐK ngày 08/03/2019 Gia hạn đến 08/03/2020)	Công ty cổ phần Dược vật tư y tế Hải Dương - Việt Nam	Gói	82.000	3.000	246.000.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
5	CT1.69	GONSA BÁT TRẦN	Đương quy, Xuyên khung, Thực địa, Bạch thược, Đẳng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo	0,9g, 0,45g, 0,9g, 0,6g, 0,6g, 0,6g, 0,6g, 0,3g	Hộp/20 gói x 10ml Cao lỏng. Gói 10ml Uống	VD-26864-17	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Gói	23.200	7.000	162.400.000
6	CT1.89	KHANG MINH THANH HUYẾT	Kim ngân hoa, Nhân trần, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bồ công anh, Cam thảo.	300mg, 300mg, 150mg, 200mg, 150mg, 300mg, 50mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ Uống	VD-22168-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	44.000	1.900	83.600.000
7	CT1.94	KIM TIỀN THẢO	Kim tiền thảo, Râu mèo	120mg, 100mg (cao khô tương đương: 2400mg, 1000mg)	Hộp/10 vỉ x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ. Uống	VD-21859-14 (Hạn đến 18/12/2019)	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	474.622	1.490	707.186.780
8	CT1.96	KHANG MINH PHONG THÁP NANG	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thỏ phục linh	400mg, 600mg, 600mg, 600mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ. Uống	VD-22473-15	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	301.400	2.049	617.568.600
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
9	CT2.18	TIEUKHATLING CAPS	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỳ tử, Bạch linh, Ngũ vị tử, Mấu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, Thạch cao.	400mg, 200mg, 200mg, 200mg, 200mg, 34mg, 30mg, 30mg, 20mg, 20mg, 100mg	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ Uống	VD-16401-12. VD-31729-19	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	20.500	3.200	65.600.000
10	CT2.22	TIVICAPS	Tân di hoa, Thăng ma, Xuyên khung, Bạch chi, Cam thảo	1000mg, 500mg, 500mg, 360mg, 60mg	Hộp/10 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ Uống	VD-16402-12 (CV số 5083/QLD-ĐK ngày 08/04/2019 gia hạn đến 11/4/2020)	Công ty cổ phần dược phẩm Khang Minh - Việt Nam	Viên	49.000	2.030	99.470.000
11	CT2.26	FLAVITAL 500	Thỏ ty tử, Hà thủ ô, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô	25mg, 25mg, 25mg, 25mg, 25mg, 50mg, 500 mg	Hộp/5 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ Uống	VD-24184-16	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Viên	64.000	2.500	160.000.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
12	CT2.29	A.T LỤC VỊ	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Bạch linh, Trạch tả	(1,6g, 0,8g, 0,8g, 0,6g, 0,6g, 0,6g) /8ml	Hộp 30 ống nhựa x 8ml Cao lỏng. Ống 8ml Uống	VD-25633-16	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Thiên-Việt Nam	Ống	51.000	5.000	255.000.000
Danh mục gồm 12 mặt hàng										Thành tiền:	2.785.575.380

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Phụ lục 7



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HOÀNG ĐỨC

Địa chỉ: 12 Nguyễn Hiền, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ; **Điện thoại:** 02839 293 777 ;

Fax: 028.3929.5777 ; **Email:** tender@hoangduc.net

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GSP; GDP

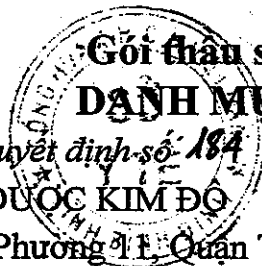
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)	
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP												
1	CT2.3	Piascledine	Cao toàn phần không xà phòng hóa quả bơ, Cao toàn phần không xà phòng hóa dầu đậu nành	100mg, 200mg	Hộp 1 vỉ x 15 viên	Viên nang cứng, Viên ép trong vỉ	VN-16540-13. CV 12518/QLD- ĐK ngày 23/7/19 gia hạn đến 23/7/2020	Laboratoires Expanscience - Pháp	Viên	16.000	12.000	192.000.000
Danh mục gồm 01 mặt hàng										Thành tiền:	192.000.000	

*** Ghi chú:**

1. (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2. (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Phụ lục 8



**Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU**

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐO

Địa chỉ: 31/3-31/5 Phạm Phú Thứ, Phường 11, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 39718448

Fax: 028. 39716224

Email: dpkimdo@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.44	VG-5	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nổi, Râu báp	100mg, 130mg, 50mg, 50mg	Hộp 4 vỉ x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-26683-17	Công ty cổ phần dược Danapha - Việt Nam	Viên	170.524	968	165.067.232
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
2	CT2.42	Tadimax	Trinh nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế	2g, 666mg, 666mg, 666mg, 83mg, 830mg, 500mg, 8,3mg	Hộp 2 vỉ x 21 viên Viên bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-22742-15	Công ty cổ phần dược Danapha - Việt Nam	Viên	122.000	3.450	420.900.000
Danh mục gồm 02 mặt hàng										Thành tiền: 585.967.232	

*** Ghi chú:**

1. (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2. (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM KIM LONG MIỀN NAM

Địa chỉ: 92 Lê Trung Nghĩa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh - Điện thoại: 0909 478 055 hoặc 028 36 202 968

Fax: không có - Email: kimlongmnpharma@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.104	THUỐC HEN P/H	Ma hoàng, Bán hạ, Ngũ vị tử, Tỳ bà diệp, Cam thảo, Tế tân, Can khương, Hạnh nhân, Bối mẫu, Trần bì.	20g, 30g, 20g, 20g, 20g, 6g, 20g, 20g, 20g, 20g	Kiện 40 chai Cao lỏng. Chai/ lọ 250ml Uống	VD-25947-16	Phúc Hưng/ Việt Nam	Chai/ lọ	1.920	69.000	132.480.000
2	CT1.11	SIRO BỒ TỖ P/H	Bạch truật, Đảng sâm, Liên nhục, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha, Long nhân, Sứ quân tử, Bán hạ	15g, 15g, 4g, 12g, 4g, 6g, 10g, 4g, 10g, 6g, 4g, 4g	Kiện 80 chai Siro uống. Chai /Lọ 100ml. Uống	VD-24999-16	Phúc Hưng/ Việt Nam	Chai/ lọ	20.400	25.000	510.000.000
3	CT1.12	ĐẠI TRĂNG HOÀN P/H	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài sơn, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thực, Cam thảo, Đảng sâm	0,65g, 0,35g, 0,4g, 0,42g, 0,25g, 0,54g, 0,35g, 0,35g, 0,35g, 0,04g, 0,22g	Kiện 72 hộp x 10 gói Viên hoàn cứng đựng trong gói. Gói 4gam Uống	VD-25946-16	Phúc Hưng/ Việt Nam	Gói	98.334	3.825	376.127.550
4	CT1.14	QUY TỖ AN THẦN HOÀN P/H	Bạch truật, Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, Long nhân, Đại táo	0,65g, 0,65g, 0,6g, 0,72g, 0,32g, 0,16g, 0,26g, 0,35g, 0,32g, 0,6g, 0,25g	Kiện 72 hộp x 10 viên Viên hoàn mềm Uống	VD-23919-15	Phúc Hưng/ Việt Nam	Viên	98.000	4.700	460.600.000
5	CT1.40	BỒ GAN P/H	Diệp Hạ Châu, Bồ Bò, Chi Tử	1,25g, 1,00g, 0,25g	Kiện 96 hộp x 5 vỉ x 20 viên Viên bao đường. Viên ép trong vỉ Uống	VD-24998-16	Phúc Hưng/ Việt Nam	Viên	515.000	510	262.650.000
6	CT1.66	THẬP TOÀN ĐẠI BỒ	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thực địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thực	420mg, 420mg, 630mg, 420mg, 630mg, 330mg, 630mg, 330mg, 330mg, 420mg	Kiện 80 hộp x 5 vỉ x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-22157-15	Hà Tây/ Việt Nam	Viên	109.900	2.451	269.364.900
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											

Handwritten signature

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
7	CT2.23	THÁP KHỚP HOÀN P/H	Tân giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng Phong, Phục Linh, Xuyên Khung, Tục Đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện	0,1g, 0,1g, 0,15g, 0,12g, 0,5g, 0,4g, 0,5g, 0,5g, 0,5g, 0,5g, 0,4g, 0,5g, 0,40g	Kiện 120 Viên hoàn hộp x 10 cứng. Gói gói 5gam. Uống	VD-25448-16	Phúc Hưng/ Việt Nam	Gói	234.000	4.900	1.146.600.000
Danh mục gồm 07 mặt hàng										Thành tiền:	3.157.822.450

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Uanh

Phụ lục 10

Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
ĐANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MÊ TA

Địa chỉ: 109/12 Bành Văn Trân, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.39770781

Fax: 39770781 Email: metapharm09@yahoo.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

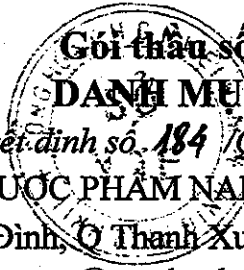
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
L Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.70	Cao lỏng bát trân	Đương quy, Xuyên khung, Thục địa, Bạch thược, Đảng sâm, Bạch linh, Bạch truật, Cam thảo	1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 1g, 0.5g	Hộp 20 Cao lỏng, ống x 10ml Ống 10ml Uống	VD-23935-15	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Hà Tây - Việt Nam	Ống	15.000	7.350	110.250.000
Danh mục gồm 01 mặt hàng										Thành tiền:	110.250.000

*** Ghi chú:**

1. (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2. (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Phụ lục 11



Gọi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM HÀ

Địa chỉ: 423 Vũ Tông Phan, P Khương Đình, Q Thanh Xuân-Hà Nội.

Điện thoại: 024 35379432

Fax: 024 35376601

Email: hoantn@namhapharma.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: WHO-GMP, GSP, GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.10	Bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ	Bạch linh, Cát cánh, Ty bà diệp, Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn, Bạc hà diệp, Bán hạ, Bách bộ, Ô mai, Cam thảo, Phèn chua, Tinh dầu bạc hà	0,720g; 1,366g; 2,600g; 1,500g; 0,525g; 0,966g; 1,333g; 1,500g; 5,000g; 1,125g; 0,473g; 0,166g; 0,080g.	Hộp 1 lọ Siro, Chai/lọ Uống 100ml	VD - 28674 - 18	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà- Việt Nam	Lọ	3.800	28.000	106.400.000
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
2	CT2.12	Phong thấp vương	Mã tiền chế; Thương truyệt, Hương phụ tứ chế; Mộc hương; Địa liên. Quế chi	50 mg, 20mg, 13 mg, 8 mg, 6 mg, 3mg	Hộp 5 vỉ x 12 viên Viên nén bao phim Uống	VD-31792-19	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà- Việt Nam	Viên	405.400	1.340	543.236.000
Danh mục gồm 02 mặt hàng										Thành tiền:	649.636.000

*** Ghi chú:**

1. (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2. (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Gợi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NGUYỄN ANH KHOA

Địa chỉ: 113 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 02839 830 040

Fax: 02838 510 527 Email: info@nguyenanhkhoa.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I.	Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:										
1	CT1.124	Dưỡng âm thanh phế thủy	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bôi mẫu, Bạch thực, Mẫu đơn bì, Cam thảo.	Mỗi 90ml chứa dịch chiết hỗn hợp dược liệu (18g, 13,5g, 13,5g, 11,2g, 11,2g, 13,5g, 9g)	Hộp 1 Cao lỏng uống. chai 220 ml Chai/Lọ 220ml	VD-27574-17	Công ty TNHH MTV dược phẩm Phước Sanh Pharma - Việt Nam	Chai /Lọ	2.000	37.905	75.810.000
2	CT1.32	Kenmag	Diếp cá, rau má	Cao diếp cá 75mg, cao rau má 300mg	Hộp 6 vi x 10 viên Viên nang mềm. Viên ép trong vi	VD-25253-16	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh I - Việt Nam	Viên	120.000	1.470	176.400.000
3	CT1.7	Mizho	Actiso, Rau má.	Cao khô lá Actiso (tương đương lá Actiso 0,4g) 40 mg; Cao khô Rau má (tương đương Rau má 3g) 300mg	Hộp 6 vi x 10 viên Viên nang mềm. Viên ép trong vi	VD-29825-18	Công ty cổ phần Dược phẩm Phương Đông - Chi nhánh I - Việt Nam	Viên	40.000	1.407	56.280.000
Danh mục gồm 03 mặt hàng										Thành tiền:	308.490.000

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Gọi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số ~~184~~ /QĐ-SYT ngày ~~13/02~~/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NHẬT QUANG

Địa chỉ: 55/83 Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.66781345

Fax: 028.62933245 Email: duocnhatquang@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

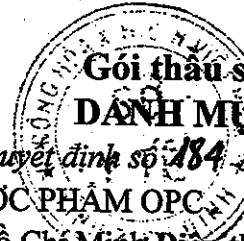
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.20	Phalintop	Cam thảo, Đảng sâm, Dịch chiết men bia	0,5g, 1,5g, 10g	Hộp 20 Cao lỏng. ống x 10ml Ống 10ml. Uống	VD-24094-16	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Ông	175.500	4.000	702.000.000
Danh mục gồm 01 mặt hàng										Thành tiền:	702.000.000

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.





Gọi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC

Địa chỉ: 1017 Hồng Bàng, P.12, Q.6, Tp.Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.37517111 Fax: 028.38752048 Email: info@opcpharma.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GMP-WHO, GDP, GLP, GSP, ISO 9001: 2015

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.108	Fengshi-OPC Viên phong thấp	Mã tiền chế, Hy thiêm, Ngũ gia bì, Tam Thất	0,7mg, 852mg, 232mg, 50mg	Hộp 5 vi x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi. Uống	VD-19913-13. CV số 20850/QLD-ĐK, ngày 02/11/2018 gia hạn đến ngày 08/11/2019	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	523.966	840	440.131.440
2	CT1.113	Viên đại tràng Inberco	Mộc hương, Berberin, Bạch thực, Ngô thù du	154,7mg, 40mg, 216mg, 53,4mg	Hộp 5 vi x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vi. Uống	VD-26211-17	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	119.000	1.260	149.940.000
3	CT1.121	- Cồn xoa bóp	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Camphora, Riềng	0,6g, 3g, 1,2g, 1,2g, 1,8g, 1,8g, 0,6g, 3g	Hộp 1 chai 60ml Dầu xoa. Chai /Lọ 60ml Dùng ngoài	VD-32860-19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Chai	8.510	20.500	174.455.000
4	CT1.127	Kidneyton Lục vị- Bổ thận âm	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	320mg, 160mg, 160mg, 120mg, 120mg, 120mg	Hộp 5 vi x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi. Uống	VD-19401-13. CV số 14322/QLD-ĐK ngày 21/8/2019 gia hạn đến 10/9/2020	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	221.840	800	177.472.000

Handwritten signature

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
5	CT1.5	Liverbil	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm, Diệp hạ châu	400mg, 400mg, 400mg, 400mg	Hộp 2 vi x 10 viên Viên nang mềm. Viên ép trong vi Uống	VD-23618-15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	196.000	1.260	246.960.000
6	CT1.62	Thập toàn đại bổ	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược	908mg, 605mg, 605mg, 151mg, 908mg, 303mg, 605mg, 605mg, 303mg, 605mg	Hộp 1 vi x 6 viên 9g Viên hoàn mềm. Uống	VD-22494-15	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	148.700	5.600	832.720.000
7	CT1.63	Thập toàn đại bổ	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thược	75mg, 50mg, 50mg, 12,5mg, 75mg, 25mg, 50mg, 50mg, 25mg, 50mg	Hộp 48 gói x 10 viên Viên hoàn cứng Uống	VD-18759-13. CV số 4225/QLD-ĐK ngày 27/03/2019 gia hạn đến 01/4/2020.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	399.000	275	109.725.000
8	CT1.97	Mimosa viên an thần	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Bình vôi, Trinh nữ	180mg, 600mg, 600mg, 150mg, 638mg	Hộp 5 vi x 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vi Uống	VD-20778-14. CV số 5645/QLD-ĐK ngày 16/4/2019 gia hạn đến 12/6/2020	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	530.952	1.150	610.594.800
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
9	CT2.21	Tam thất OPC	Tam thất	750mg	Hộp 2 vi x 10 viên Viên nang mềm. Viên ép trong vi. Uống	VD-18325-13. CV số 4228/QLD-ĐK ngày 27/03/2019 gia hạn đến 27/03/2020	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	46.000	6.300	289.800.000
10	CT2.27	Kidneycap Bát vị-Bổ thận dương	Thục địa, Hoài sơn, Mẫu đơn bì, Trạch tả, Phục linh, Sơn thù, Phụ tử chế, Quế nhục	262,5mg, 240mg, 162,5mg, 162,5mg, 162,5mg, 220mg, 55mg, 55mg	Hộp 5 vi x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi. Uống	VD-20227-13. CV số 21572/QLD-ĐK ngày 14/11/2018 gia hạn đến 27/12/2019	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	241.500	800	193.200.000

Handwritten signature

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
11	CT2.33	Hoàn lục vị bổ thận âm	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	96mg, 48mg, 48mg, 36mg, 36mg, 36mg	Hộp 1 chai 240 viên hoàn Viên hoàn cứng. Uống	VD-18756-13. CV số 4225/QLD-ĐK ngày 27/03/2019 gia hạn đến 01/4/2020	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	285.000	175	49.875.000
12	CT2.39	Op.Zen Viên tiêu sưng giảm đau	Tô mộc	160mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ. uống	VD-18324-13. CV số 4228/QLD-ĐK ngày 27/03/2019 gia hạn đến ngày 27/03/2020	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	215.200	630	135.576.000
13	CT2.40	Garlicap viên tỏi nghệ	Tỏi, Nghệ	1.500mg, 100mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vỉ. Uống	VD-20776-14. CV số 5645/QLD-ĐK ngày 16/4/2019 gia hạn đến 12/6/2020	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà máy Dược phẩm OPC - Việt Nam	Viên	31.400	546	17.144.400
Danh mục gồm 13 mặt hàng										Thành tiền:	3.427.593.640

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Phụ lục 15

Gọi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH TM DƯỢC PHẨM PHƯƠNG CHÂU

Địa chỉ: 307/27C Thạch Lam, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh **Điện thoại:** (028) 629 724 57

Fax: (028) 629 724 67 **Email:** phuongchaucp@gmail.com

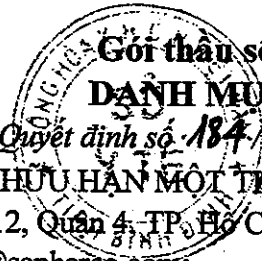
Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại đây chuyên sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
1	CT2.7	Đương quy di thực	Đương quy di thực	300mg	Hộp 5 vỉ x 10 viên Viên nang mềm. Viên Uống ép trong vỉ	VD-28209-17	Công ty cổ phần dược vật tự y tế Hải Dương, Việt Nam	Viên	250.000	3.325	831.250.000
Danh mục gồm 01 mặt hàng										Thành tiền:	831.250.000

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Gửi thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

Địa chỉ: 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 18002033;

Fax: (028)3826 1636; Email: tothau@sapharco.com;

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GSP-WHO, GDP-WHO

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
L Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.105	THUỐC HO K/H	Ma hoàng, Khô hạnh nhân, Quế Chi, Cam thảo	18,75g, 25g, 12,5g, 12,5g	Hộp/chai 125ml Siro. Chai 125ml Uống	VD-23249-15	Cty Cổ phần TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	chai	2.000	29.000	58.000.000
2	CT1.15	BỘ TỶ DƯỠNG CỐT THÁI DƯƠNG	Bạch trạch, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đàng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài Sơn, Cao xương hỗn hợp	8g, 12g, 4g, 12g, 8g, 4g, 8g, 12g, 12g, 4g, 8g, 3g	chai 100ml; 120 chai/kiện Cao lỏng. Chai/Lọ 100ml Uống	VD-27323-17	CN Công ty CP Sao Thái Dương tại Hà Nam - Việt Nam	Chai/Lọ	19.360	50.000	968.000.000
3	CT1.31	CỐT LINH ĐIỀU	Địa liên, Thương trạch, Đại hời, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não	312,5mg, 312,5mg, 312,5mg, 625mg, 625mg, 625mg	Hộp 1 lọ 50ml Thuốc xịt xoa bóp. Chai /Lọ 50ml Dùng ngoài	VD-31410-18	Cty TNHH Nam Dược - Việt Nam	Chai/lọ	2.000	32.500	65.000.000
4	CT1.54	PHONG THÁP KHẢI HÀ	Độc hoạt, Quế chi, Phòng phong, Đương quy, Tế tân (Dây đau xương), Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa, Đỗ trọng, Ngưu tất, Bạch linh, Cam thảo	2,4g, 1,8g, 3g, 1,2g, 1,2g, 1,8g, 1,8g, 1,2g, 0,9g, 1,8g, 1,8g, 1,2g, 1,8g, 1,8g, 0,9g	Hộp 1 lọ 30g Viên hoàn cứng. Chai/Lọ 30 viên Uống	VD-28359-17	Cty CP TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Chai/lọ	5.000	42.000	210.000.000
5	CT1.6	HEPATOX	Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm biếc, Diệp hạ châu	100mg, 81,5mg, 8,5mg, 50mg	Hộp 2 vi x 20 viên Viên bao đường. Viên ép trong vi Uống	VD-22722-15	CT CP BV Pharma; Công ty TNHH BRV Healthcare - Việt Nam	Viên	462.000	465	214.830.000

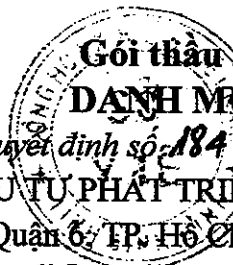
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
6	CT1.64	HOÀN THẬP TOÀN ĐẠI BỒ	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược	0,48g, 0,32g, 0,32g, 0,08g, 0,48g, 0,16g, 0,32g, 0,32g, 0,16g, 0,32g	Hộp 10 gói x 4g Viên hoàn cứng. Gói 4gam. Uống	VD-21976-14 (hạn 08/12/2019)	Cty CP TM Dược VTYT Khải Hà - Việt Nam	Gói	28.800	4.580	131.904.000
7	CT1.84	HOÀN PHONG THÁP	Hy thiêm, Ngu tư, Quế chi, Câu tích, Sinh địa, Ngũ gia bì	1,58g, 1,35g, 0,315g, 1,125g, 0,335g, 0,885g	Hộp 1 túi x 6 viên hoàn mềm Viên hoàn mềm Uống	VD-31656-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Nam - Việt Nam	Viên	66.000	3.600	237.600.000
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
8	CT2.13	THUỐC UỐNG SUNCURMIN	Nghệ vàng	30g	chai 100ml; 100 chai/kiện Thuốc nước, chai/lọ 100ml Uống	V17-H12-13 . CV số 12560/QLD-ĐK ngày 23/07/2019 gia hạn đến ngày 24/7/2020)	CN Công ty CP Sao Thái Dương tại Hà Nam - Việt Nam	Chai /Lọ	3.100	54.000	167.400.000
9	CT2.45	CÓM DẠ - TÁ TW3	Xuyên bối mẫu, Đại hoàng, Diên hồ sách, Bạch cập, Ô tặc cốt, Cam thảo	300mg, 300mg, 300mg, 600mg, 600mg, 1g	Hộp 10 gói x 5g Cốm hòa tan. Gói 5g. Uống	V1366-H12-10 (CV số 13582/QLD-ĐK ngày 16/8/2019 gia hạn đến ngày 16/8/2020)	Cty CP DP Trung Ương 3 - Việt Nam	Gói	6.000	10.920	65.520.000
10	CT2.5	TUẦN HOÀN NÃO THÁI DƯƠNG	Đinh lăng, Bạch quả, Đậu tương	1,32g, 0,33g, 0,083g	12 viên/hộp; 360 hộp/kiện Viên nang cứng. Viên ép trơn vi. Uống	VD-27326-17	CN Công ty CP Sao Thái Dương tại Hà Nam - Việt Nam	Viên	535.442	2.916	1.561.348.872
Danh mục gồm 10 mặt hàng										Thành tiền:	3.679.602.872

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.





Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SEAPHACO

Địa chỉ: 246 – 248 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.38686068

Fax: 028.38661425 Email: ngocanhmedi@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)	
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:												
1	CT1.112	Antesik	Mộc hương, Berberin	200mg, 50mg	Hộp 10 vi x 4 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi.	Uống	VD-16322-12. CV số 9110/QLD- ĐK ngày 23/5/18 gia hạn đến 23/5/2019	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	94.900	1.800	170.820.000
2	CT1.117	Tumegas	Nghệ vàng	Gói 15ml chứa bột nghệ vàng 4,5gam	Hộp 10 gói x15ml gel Gel uống. Gói 15ml	Uống	VD-25590-16	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh Việt Nam	Gói	44.000	7.455	328.020.000
3	CT1.17	Mediphyllamin	Bột bèo hoa dâu	250mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi	Uống	VD-24351-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	422.500	1.900	802.750.000
4	CT1.18	Mediphyllamin	Bột bèo hoa dâu	3000 mg	Hộp 1 chai 100ml Siro. Chai /Lọ 100ml	Uống	VD-24353-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Chai/ lọ	15.160	59.000	894.440.000
5	CT1.81	Cerecaps	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thực, Xuyên khung, Chi xác, Ngưu tất, Bạch quả	280mg, 685mg, 375mg, 280mg, 375mg, 375mg, 685mg, 280mg, 375mg, 15mg	Hộp 3 vi x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi	Uống	VD-24348-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	753.300	2.990	2.252.367.000
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP												

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
6	CT2.1	Chorlatcyn	Actiso, Cao mật lợn khô, Tỏi, Than hoạt tính	125mg, 50mg, 50mg, 25mg	Hộp 4 vi x 10 viên Viên. Viên ép trong vi Uống	GC-269-17	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	181.000	2.499	452.319.000
7	CT2.16	Thuốc trị Tomoko	Phòng phong, Hồ giác, Đương quy, Địa du, Chi Xắc, Hoàng cầm	500mg, 1000mg, 500mg, 500mg, 500mg, 500mg	Hộp 3 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi Uống	VD-25841-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	28.500	4.900	139.650.000
8	CT2.25	Dã Thương Linh	Thỏ miết trùng, Hồng hoa, Tự nhiên đông, Long não, Hạt dưa chuột, Tục đoạn, Tam thất, Đương quy, Lạc tân phụ.	25mg, 50mg, 12.5mg, 5mg, 50mg, 25mg, 75mg, 37.5mg, 20mg.	Hộp 5 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi Uống	VD-12453-10. CV số 14401/QLD-ĐK ngày 23/8/2019 gia hạn đến 23/8/2020	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	62.000	3.150	195.300.000
9	CT2.36	Esha	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, Kim ngân hoa	500mg, 620mg, 320mg, 250mg, 350mg, 350mg, 120mg, 250mg	Hộp 3 Vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi Uống	VD-24350-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	26.000	2.500	65.000.000
10	CT2.43	Tuzamin	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng	250mg, 250mg, 250mg, 200mg, 200mg, 150mg, 150mg, 150mg, 150mg, 150mg, 100mg	Hộp 3 Vi x 10 viên Viên nang cứng. Viên ép trong vi Uống	VD-24355-16	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	330.000	2.289	755.370.000
11	CT2.44	Phong Dan	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, mã tiền	500mg, 500mg, 500mg, 400mg, 400mg, 300mg, 300mg, 300mg, 300mg, 300mg, 200mg, 40mg	Hộp 3 vi x 10 viên Viên nang. Viên ép trong vi Uống	VD-26637-17	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Viên	276.000	2.990	825.240.000

Handwritten signature

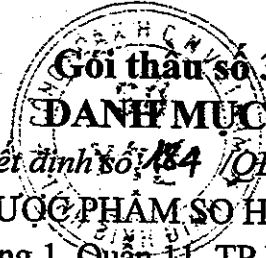
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
12	CT2.9	Massoft	Lá thường xuân	0,7g/100ml	Hộp 1 lọ Siro. Chai/Lọ 100ml siro 100ml. Uống	VD-26338-17	Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex Việt Nam	Chai/Lọ	6.500	25.850	168.025.000
Danh mục gồm 12 mặt hàng										Thành tiền:	7.049.301.000

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Handwritten signature

Phụ lục 18



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SO HA CO MIỀN NAM

Địa chỉ: 6/1 B2 – 6/1 B3 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, TP Hồ Chí Minh **Điện thoại:** (028)7303 9669

Fax: 028 39607873 **Email:** sohacomienam@sohacogroup.com.vn

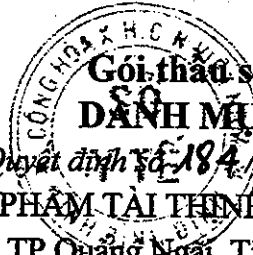
Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GSP, GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I.	Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:										
1	CT1.90	Kim tiền thảo - Medi	Kim tiền thảo	Cao khô 300mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên nén bao phim. Viên ép trong vi Uống	VD-22920-15	Công ty CPDP Me Di Sun - Việt Nam	Viên	264.234	630	166.467.420
Danh mục gồm 01 mặt hàng										Thành tiền:	166.467.420

*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TÀI THINH

Địa chỉ: 313 Nguyễn Du, P. Nghĩa Chánh, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại: 02553 716 316

Fax: 02553 716 316

Email: congtytaithinh@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)	
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:												
1	CT1.26	Gastro PV	Chè dây	625mg	Hộp 10 vi, vi 10 viên Viên nang, Viên ép trong vi.	Uống	VD-27169-17	Công ty CP dược Phúc Vinh - Việt Nam	Viên	50.000	1.050	52.500.000
2	CT1.9	Thuốc ho Bỏ Phế Chi Khái Lộ 150ml	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Mạch môn, Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà	1,08g, 2,05g, 5,4g, 3,75g, 0,78g, 1,45g, 3,5g, 2,5g, 5,6g, 2,43g, 0,7g, 0,15g, 0,25.	Hộp 1 chai Chai/Lọ	Uống, siro. Uống	VD-31660-19	Hà Nam - Việt Nam	Chai/Lọ	3.140	30.000	94.200.000
Danh mục gồm 02 mặt hàng										Thành tiền:	146.700.000	

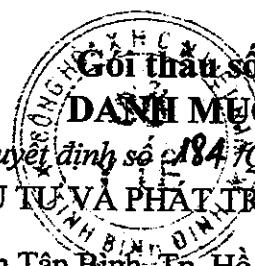
*** Ghi chú:**

1). (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.

2). (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

Handwritten signature and initials

Phụ lục 20



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÂY ÂU

Địa chỉ: 2/67 Thiên Phước, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 028.38660561 Fax: 028.38660563 Email: thautayau@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: GDP

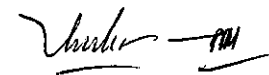
TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SĐK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
I. Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:											
1	CT1.41	Bổ gan tiêu độc Livsin-94	Diệp hạ châu, Chua ngọt, Cỏ nhọ nôi	1.500mg, 250mg, 250mg	Hộp 5 vi x 20 viên Viên bao phim. Viên ép trong vi	VD-21649-14	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây - Việt Nam	Viên	52.000	1.790	93.080.000
2	CT1.45	Mát gan giải độc - HT	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nôi, Râu ngô, Kim ngân hoa, Nghệ	600mg, 500mg, 600mg, 1.000mg, 600mg, 240mg	Hộp 20 ống x 10ml Siro. Ống 10ml.	VD-22760-15	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Ống	32.000	3.200	102.400.000
3	CT1.56	Hoàn phong tê thấp - HT	Độc hoạt, Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân (Dây đau xương), Xuyên khung, Tần giao, Bạch thực, Tang ký sinh, Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh, Cam thảo, Nhân sâm	0,38g, 0,23g, 0,23g, 0,23g, 0,15g, 0,23g, 0,25g, 0,75g, 1,2g, 0,45g, 0,38g, 0,38g, 0,3g, 0,15g, 0,3g	Hộp 10 gói x 5g Hoàn cứng. Gói 5 gam.	VD-29632-18	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Gói	758.000	4.000	3.032.000.000
4	CT1.67	Hoàn thập toàn đại bổ - HT	Đương quy, Bạch truật, Đảng sâm, Quế nhục, Thực địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh, Xuyên khung, Bạch thực	(10g, 10g, 15g, 10g, 15g, 8g, 15g, 8g, 8g, 10g)/100g, gói 6g	Hộp 10 gói x 6g Viên hoàn cứng. Gói 6gam.	VD-22100-15	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Gói	19.000	6.310	119.890.000
5	CT1.79	Dưỡng tâm an thần HT	Hoài sơn, Liên nhục, Liên tâm, Lá dâu, Lá vông, Bá tử nhân, Toan táo nhân, Long nhãn	183mg, 175mg, 15mg, 91,25mg, 91,25mg, 91,25mg, 91,25mg, 91,25mg	Hộp 10 vi x 10 viên Viên bao đường. Viên ép trong vi	VD-22759-15	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Viên	2.553.706	890	2.272.798.340

Handwritten signature

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SBK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
6	CT2.31	Lục vị - HT	Thực địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả	(13,12g, 7,04g, 7,04g, 5,22g, 5,28g, 5,28g)/100g	Hộp 10 gói x 6g Viên hoàn cứng, Gói Uống	VD-22101-15	Công ty cổ phần dược Hà Tĩnh - Việt Nam	Gói	26.000	5.980	155.480.000
Danh mục gồm 06 mặt hàng									Thành tiền:		5.775.648.340

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.



Gói thầu số 3: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu
DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-SYT ngày 13/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Bình Định)

Tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN

Địa chỉ: 231 Chiến Lược, Khu phố 18, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 2245 1246 **Fax:** 028 3762 4848 **Email:** duocvanxuan@gmail.com

Tiêu chuẩn thực hành tốt của nhà thầu: WHO-GMP, GDP

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
L	Nhóm 1: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn WHO-GMP cho thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận:										
1	CT1.128	Lục vị nang Vạn Xuân	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Mẫu đơn bì, Phục linh, Trạch tả.	Cao khô hỗn hợp dược liệu (240mg, 120mg, 120mg, 90mg, 90mg, 90mg)	Hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ Uống	VD-27652-17	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	70.000	560	39.200.000
2	CT1.38	Diệp hạ châu V	Diệp hạ châu	Cao khô 350mg (tương đương 4g Diệp hạ châu)	Hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ Uống	VD-27650-17	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	143.600	410	58.876.000
3	CT1.42	Phyllantol	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tầm thất	1,8g, 0,5g, 0,05g, 0,05g, 1,5g	Hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ. Uống	V45 - H12-13 (CV số 8262/QLD-ĐK ngày 31/5/2019 gia hạn đến 31/5/2020)	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	46.000	1.680	77.280.000
4	CT1.80	Vạn Xuân Hộ não tâm	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thực, Bạch thực.	Cao khô hỗn hợp dược liệu: 190mg (tương ứng với 760mg; 70mg; 70mg; 160mg; 80mg; 60mg; 140mg; 140mg; 140mg)	Hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên Viên bao phim. Viên ép trong vỉ Uống	VD-32487-19	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	131.000	1.010	132.310.000
5	CT1.92	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo	Cao khô (tương đương 4g Kim tiền thảo) 280mg	Hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ Uống	VD-27651-17	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	82.000	410	33.620.000

TT	Mã số	Tên thương mại	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Quy cách, dạng bào chế, đường dùng	SDK hoặc GPNK (*)	Cơ sở sản xuất, Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trúng thầu (**) (VND)	Thành tiền (VND)
II. Nhóm 2: Thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu được sản xuất tại dây chuyền sản xuất chưa được Bộ Y tế Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn WHO-GMP											
6	CT2.17	Superyin	Quy bản, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu	Mỗi 430mg cao khô hỗn hợp dược liệu tương ứng: (1,5g; 1,5g; 0,5g; 0,5g)	Hộp 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ. Uống	VD-29580-18	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	96.000	1.260	120.960.000
7	CT2.35	Xoang Vạn Xuân	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà	200mg, 200mg, 200mg, 200mg, 150mg, 200mg, 100mg	Hộp 10 vỉ x vỉ 10 viên Viên nang. Viên ép trong vỉ Uống	V1508 - H12 - 10. CV số 8262/QLD-ĐK ngày 31/5/2019 gia hạn đến 31/5/2020	Công ty TNHH Vạn Xuân - Việt Nam	Viên	25.000	800	20.000.000
Danh mục gồm 07 mặt hàng										Thành tiền:	482.246.000

*** Ghi chú:**

- (*): Số đăng ký/Giấy phép nhập khẩu hoặc quy cách đóng gói của thuốc trúng thầu có thể thay đổi trong quá trình cung ứng theo văn bản của Bộ Y tế, nhà thầu chịu trách nhiệm thực hiện đúng theo Khoản 6, Điều 37, Thông tư 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế.
- (**): Giá trúng thầu bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: giá bán; thuế VAT, thuế nhập khẩu (nếu có); phí vận chuyển,... đến tận kho của các cơ sở y tế tham gia đấu thầu tập trung trong tỉnh Bình Định.

